

BẢN TIN ĐỊNH KỲ

Tháng 05 năm 2021



LƯU HÀNH NỘI BỘ

SÀI GÒN



BIÊN TẬP

Ban Thư ký
Chi hội Kế toán
Hiệu đúng – Làm đúng

Kiểm duyệt nội dung

LS. Huỳnh Di Hùng, Ban Cố vấn
ThS. Nguyễn Ngọc Phương Ngân,
TB. Tư vấn



CHI HỘI KẾ TOÁN HIỆU ĐÚNG – LÀM ĐÚNG

Số 166, Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp.HCM.



+84 2839146139



+84 2839146140

Web: www.hieudunglamdung.vn

Email: info@hieudunglamdung.vn

PHẦN I:
Tổng hợp các văn bản có hiệu lực từ tháng 05 năm 2021

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực
A. NGHỊ ĐỊNH			
I	Nghị định 12/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.	24/02/2021	01/05/2021
B. QUYẾT ĐỊNH			
I	Quyết định 14/2021/QĐ-TTg về việc tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, tiêu hủy, chuyển nhượng đối với xe ô tô, xe hai bánh gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam.	26/03/2021	15/05/2021
II	Quyết định 17/2021/QĐ-TTg quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.	31/03/2021	15/05/2021
III	Quyết định 15/2021/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính.	30/03/2021	20/05/2021
C. THÔNG TƯ			
I	Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	16/03/2021	15/05/2021
II	Thông tư 19/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.	18/03/2021	03/05/2021
III	Thông tư 03/2021/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.	02/04/2021	17/05/2021
IV	Thông tư 25/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam	07/04/2021	22/05/2021

PHẦN II:

Tóm tắt một số nội dung chính

A. NGHỊ ĐỊNH

I. Nghị định 12/2021/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

Yêu cầu với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thẩm định giá

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 12/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 89/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giá về thẩm định giá.

Theo đó, yêu cầu đối với người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá như sau:

1. Là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 hoặc điểm c khoản 2 hoặc điểm c khoản 3 hoặc điểm c khoản 4 hoặc điểm c khoản 5 Điều 39 Luật Giá.

2. Có ít nhất 03 năm (36 tháng) là thẩm định viên về giá hành nghề trước khi trở thành người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá.

3. Không là người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá trong khoảng thời gian 01 năm (12 tháng) tính tới thời điểm nộp hồ sơ cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

Nghị định 12/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2021.

(Nguồn tham khảo: <https://thuvienphapluat.vn>).

B. QUYẾT ĐỊNH

I. Quyết định 14/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định 53/2013/QĐ-TTg ngày 13/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, tiêu hủy, chuyển nhượng đối với xe ô tô, xe hai bánh gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam.

Ngày 26/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 14/2021/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định 53/2013/QĐ-TTg ngày 13/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, tiêu hủy, chuyển nhượng đối với xe ô tô, xe hai bánh gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam.

Theo đó, viên chức ngoại giao được tạm nhập khẩu miễn thuế nhập khẩu nếu đáp ứng các điều kiện sau: Có thời gian công tác tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế có trụ sở tại Việt Nam được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tối thiểu từ 18 tháng trở lên kể từ ngày đối tượng được Bộ Ngoại giao cấp chứng minh thư; Còn thời gian công tác tại Việt Nam tối thiểu từ 12 tháng trở lên.

Bên cạnh đó, việc quản lý xe ô tô tạm nhập khẩu miễn thuế của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam đã bán, cho, biếu, tặng cho tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển nhượng và thuộc danh sách xe do Bộ Tài chính thông báo, cụ thể:

1. Xe thuộc danh sách do cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế có trụ sở tại Việt Nam xác nhận không còn quản lý, sử dụng với Bộ Ngoại giao Việt Nam;

2. Xe thuộc danh sách do cơ quan đại diện ngoại giao nơi cá nhân được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ công tác xác nhận với Bộ Ngoại giao Việt Nam về việc các cá nhân này đã kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam và không ủy quyền cho cơ quan nơi công tác quản lý thực hiện chuyển nhượng hoặc tái xuất hoặc tiêu hủy xe.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/05/2021.

(Nguồn tham khảo: <https://danang.gov.vn>).

II. Quyết định 17/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Tăng mức hỗ trợ học nghề với NLD tham gia bảo hiểm thất nghiệp

Thủ tướng ban hành Quyết định 17/2021/QĐ-TTg quy định mức hỗ trợ học nghề đối với NLD tham gia bảo hiểm thất nghiệp (có hiệu lực từ ngày 15/5/2021).

Theo đó, NLD tham gia bảo hiểm thất nghiệp đủ điều kiện được hỗ trợ học nghề quy định tại Điều 55 Luật Việc làm 2013 sẽ được hưởng hỗ trợ theo các mức sau đây:

1. Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng:

a) Mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 4.500.000 đồng/người/khóa đào tạo.

2. Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng:

a) Mức hỗ trợ tính theo tháng, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) (Hiện hành, theo Quyết định 77/2014/QĐ-TTg, mức hỗ trợ tối đa 01 triệu đồng/người/tháng, không phân chia cụ thể theo thời gian đào tạo).

Lưu ý: Trường hợp NLD tham gia khóa đào tạo nghề có những ngày lễ không đủ tháng theo quy định của cơ sở đào tạo nghề nghiệp thì số ngày lễ được tính theo nguyên tắc:

3. Từ 14 ngày trở xuống được tính là 0,5 tháng.

4. Từ 15 ngày trở lên được tính là 01 tháng.

(Nguồn tham khảo: <https://thuvienphapluat.vn>).

III. Quyết định 15/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính.

Ngày 30/3/2021, Thủ tướng ban hành Quyết định 15/2021/QĐ-TTg sửa đổi khoản 1 Điều 3 Quyết định 41/2018/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính.

Theo đó, cơ quan Tổng cục Thuế ở Trung ương bao gồm:

1. Vụ Chính sách;
2. Vụ Pháp chế;
3. Vụ Dự toán thu thuế;
4. Vụ Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế;
5. Vụ Kế khai và Kế toán thuế;
6. Vụ Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế;
7. Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế;
8. Vụ Quản lý thuế doanh nghiệp lớn;
9. Vụ Quản lý thuế Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân;
10. Vụ Hợp tác Quốc tế;
11. Cục Kiểm tra nội bộ; Giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng; (Hiện nay, theo Quyết định 41/2018/QĐ-TTg là Vụ Kiểm tra nội bộ).

C. THÔNG TƯ

I. Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày 16/3/2021, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký ban hành Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2021 và sẽ thay thế cho Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 và Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông

12. Vụ Tổ chức cán bộ;
13. Vụ Tài vụ - Quản trị;
14. Văn phòng;
15. Cục Công nghệ Thông tin;
16. Trường Nghiệp vụ Thuế;
17. Tạp chí thuế.

Trong đó, các tổ chức quy định từ điểm (1) đến điểm (15) là các tổ chức hành chính giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định tại điểm (16), (17) là đơn vị sự nghiệp.

Việc thành lập phòng thuộc Văn phòng và phòng thuộc cục thuộc Tổng cục Thuế phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Nghị định 101/2020/NĐ-CP.

(Hiện hành, Văn phòng được tổ chức 04 Phòng; Cục Công nghệ Thông tin được tổ chức 06 Phòng).

Quyết định 15/2021/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2021.

(Nguồn.tham.khảo:<https://thuvienphapluat.vn>).

tư số 01/2021/TT-BKHĐT sẽ được sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc kể từ ngày Thông tư có hiệu lực.

Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT (sau đây gọi tắt là Thông tư 01) có một số điểm mới nổi bật như sau:

1. Phần lời Thông tư

Thông tư 01 bao gồm 07 Điều, trong đó Điều 1 quy định rõ phạm vi áp dụng biểu mẫu của Thông tư là thống nhất trên toàn quốc và đối tượng áp dụng là các chủ thể tham gia quá trình đăng ký doanh nghiệp tại Điều 2 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định về việc số hoá – lưu trữ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và việc chuẩn hoá dữ liệu đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Phần biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư

Thông tư 01 đã bãi bỏ 06 biểu mẫu của Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT liên quan đến các thủ tục đối với mẫu con dấu, việc chào bán cổ phần riêng lẻ và danh sách cá nhân tham gia thành lập hộ kinh doanh; bổ sung 19 biểu mẫu mới; sửa đổi chi tiết một số biểu mẫu và thêm các ghi chú hướng dẫn việc kê khai ở các biểu mẫu để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và tạo thuận lợi cho việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

Thông tư 01/2021/TT-BKTDĐT gồm 102 phụ lục (vui lòng tham khảo chi tiết tại Thông tư).

(Nguồn tham khảo: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>).

II. Thông tư 19/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Chứng từ điện tử trong giao dịch thuế điện tử

Thông tư 19/2021/TT-BTC hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, trong đó, chứng từ điện tử gồm có:

1. Hồ sơ thuế điện tử: hồ sơ đăng ký thuế; hồ sơ khai thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế; tra soát thông tin nộp thuế; thủ tục bù trừ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa; hồ sơ hoàn thuế; hồ sơ miễn giảm thuế; miễn tiền chậm nộp; không tính tiền chậm nộp; hồ sơ

khoanh tiền thuê nợ, hồ sơ xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, gia hạn nộp thuế; nộp dần tiền thuế nợ và các hồ sơ, văn bản khác về thuế dưới dạng điện tử được quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế.

(Hiện hành, hồ sơ thuế điện tử gồm: hồ sơ đăng ký thuế, hồ sơ khai thuế, hồ sơ hoàn thuế và các hồ sơ, báo cáo khác về thuế dưới dạng điện tử được quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế).

2. Chứng từ nộp NSNN điện tử: chứng từ nộp NSNN theo quy định tại Nghị định 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước dưới dạng điện tử;

Trường hợp nộp thuế qua hình thức nộp thuế điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thì chứng từ nộp NSNN là chứng từ giao dịch của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải đảm bảo đủ các thông tin trên mẫu chứng từ nộp NSNN.

3. Các thông báo, quyết định, văn bản khác của cơ quan thuế dưới dạng điện tử.

Các chứng từ điện tử nêu trên phải được ký điện tử theo quy định tại Điều 7 Thông tư 19/2021/TT-BTC.

Trường hợp hồ sơ thuế điện tử có các tài liệu kèm theo ở dạng chứng từ giấy phải được chuyển đổi sang dạng điện tử theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Nghị định 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018.

Chứng từ điện tử là thông tin được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương thức điện tử khi người nộp thuế, cơ quan thuế, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện giao dịch thuế điện tử.

Thông tư 19/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 03/5/2021.

(Nguồn tham khảo: <https://thuvienphapluat.vn>)

III. Thông tư 03/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Thống đốc Ngân hàng NN Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Ngày 02/4/2021, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 03/2021/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 01/2020/TT-NHNN quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng dịch Covid-19.

Thông tư 03/2021 cơ cấu lại nợ, miễn, giảm lãi cho khách hàng bị ảnh hưởng Covid-19 đến 31/12/2021:

1. Phát sinh trước ngày 10/6/2020 từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính.

2. Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 31/12/2021. (Tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN, phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19).

3. Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

3.1 Số dư nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn

thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại điểm 3.2, 3.3;

3.2 Số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 23/01/2020 và quá hạn trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 29/03/2020;

3.3 Số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 23/01/2020 và quá hạn trước ngày 17/5/2021.

4. Được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid -19.

5. Khách hàng có đề nghị được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá khách hàng có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại.

6. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản nợ vi phạm quy định pháp luật.

7. Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) phù hợp với mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với khách hàng và không vượt quá 12 tháng kể từ ngày tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

8. Việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng thực hiện đến ngày 31/12/2021.

Ngoài ra, việc thực hiện miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN thực hiện đến ngày 31/12/2021.

CHI HỘI KẾ TOÁN HIỆU DŨNG – LÀM DŨNG

Số 166, Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp.HCM.



+84 2839146139



+84 2839146140

Web: www.hieudunglamdung.vn

Email: info@hieudunglamdung.vn

Thông tư 03/2021/TT-NHNN có hiệu lực thi hành từ ngày 17/5/2021. (Nguồn.tham.khảo:<https://thuvienphapluat.vn>)

IV. Thông tư 25/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

Trong đó quy định người Việt Nam ở nước ngoài bị trục xuất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước sở tại nhưng không có hộ chiếu sẽ được miễn lệ phí cấp hộ chiếu. Ngoài ra, Thông tư cũng quy định một số đối tượng khác được miễn phí, lệ phí như:

1. Khách mời của Đảng, Nhà nước, Chính phủ;
2. Viên chức, nhân viên của các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam và gia đình;
3. Người nước ngoài vào Việt Nam thực hiện công tác cứu trợ, giúp đỡ nhân đạo...

Lệ phí cấp hộ chiếu (bao gồm cả hộ chiếu gắn chip điện tử và hộ chiếu không gắn chip điện tử) là 200.000 đồng/lần nếu cấp mới, 400.000 đồng/lần nếu cấp lại do hỏng hoặc mất, 100.000 đồng/lần nếu cấp Giấy xác nhận yếu tố nhân sự.

Lệ phí cấp Giấy phép xuất cảnh là 200.000 đồng/lần, cấp Công hàm xin thị thực là 10.000 đồng/lần; cấp mới thẻ ABTC của thương nhân APEC là 1,2 triệu đồng/lần, cấp lại là 1 triệu đồng/lần và lệ phí cấp tem AB là 50.000 đồng/lần.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 22/5/2021.

Thông tư này thay thế Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam và Thông tư số 41/2020/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2016/TT-BTC .

(Nguồn tham khảo : <http://vinanet.vn>)